

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST
Ngày 16-01-2018
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Lợi

2. Bà Phan Thị Ánh Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê- tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 217/2017/TL- HNGĐ ngày 01/12/2017 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXX-ST ngày 02/01/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị P - sinh năm 1978

Địa chỉ: Khu 5 xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T- sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Nơi cư trú cuối cùng: khu 4 xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ (đã tuyên bố mất tích từ ngày 01/01/2005)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và lời khai tại toà nguyên đơn chị Lê Thị P trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn ngày 16/9/1996 tự nguyện có đăng ký tại UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ, sau khi kết hôn vợ chồng ở chung với bố mẹ

để anh T và làm ruộng, ở chung được một thời gian ngắn vợ chồng làm nhà ra ở riêng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không chịu lao động, chị và gia đình đã khuyên bảo nhiều nhưng anh T không thay đổi, nên mâu thuẫn thường xuyên xảy ra. Tháng 12/2003 vợ chồng đã sống ly thân, cuối năm 2004 anh T đi đâu, làm gì chị và gia đình cũng không biết, chị và gia đình đã đi tìm kiếm anh T ở nhiều nơi nhưng không có kết quả, chị có đơn yêu cầu tòa án tuyên bố anh T mất tích, tòa án đã thông báo tìm kiếm anh T trên báo và đài phát thanh của trung ương theo quy định của pháp luật, nhưng cũng không có tin tức gì của anh T và đã tuyên bố anh T mất tích từ ngày 01/01/2005. Nay chị đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị P trình bày vợ chồng có một con chung Nguyễn Thị Phương T- sinh ngày 22/11/1997, hiện nay cháu Thảo đã thành niên có công việc làm ổn định, chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung, đất nông nghiệp: Chị P không yêu cầu tòa án giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Chị Lê Thị P và anh Nguyễn văn T kết hôn ngày 16/9/1996 tự nguyện có đăng ký tại UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ, đó là cuộc hôn nhân hợp pháp, sau khi kết hôn vợ chồng ở chung với bố mẹ đẻ anh T và làm ruộng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh T không chịu lao động, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Tháng 12/2003 vợ chồng đã sống ly thân, cuối năm 2004 anh T đi đâu, làm gì chị và gia đình cũng không biết, chị và gia đình đã đi tìm kiếm anh ở nhiều nơi nhưng không có kết quả, chị có đơn yêu cầu tòa án tuyên bố anh T mất tích, tòa án đã thông báo tìm kiếm anh T trên báo và đài phát thanh của trung ương theo quy định của pháp luật, nhưng cũng không có tin tức gì của anh T và đã tuyên bố anh T mất tích từ ngày 01/01/2005. Nay chị P đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Xét yêu cầu của chị P là có căn cứ chấp nhận, nên cần giải quyết cho chị P được ly hôn anh T là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng anh T, chị P có một con chung Nguyễn Thị Phương T - sinh ngày 22/11/1997, hiện nay cháu T đã thành niên có công việc làm ổn định, chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung, công nợ chung, đất nông nghiệp: Chị P không yêu cầu toà án giải quyết. Nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Chị Lê Thị P phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 điều 56 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị P được ly hôn anh Nguyễn Văn T

2. Về án phí: Chị Lê Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền ngày 01/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị P có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- UBND xã Đ
- CC THADS huyện Cẩm Khê;
- Lưu hồ sơ ;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Dân